

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 24/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Bà Đinh Thị Tin

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị T5 Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 26/3/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX – HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Cao Minh Quyền L**, sinh năm 1997, Nơi cư trú: KDC K, phường T, thị xã K1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh Đ, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1027/QĐ-UB-NC ngày 08/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện K1, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng. Ngày 08/5/2014, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

- Tại bản án số 51/2014/HSST ngày 25/11/2014, của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/02/2015, chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Tổng công ty viễn thông M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam T1 – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng K2 – Giám đốc công ty Dịch vụ M khu vực 5 – Chi nhánh Tổng công ty Viễn thông M.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đăng K2: Ông Vũ Văn T2 – Trưởng M Quận/Huyện – M tỉnh Hải Dương – Công ty Dịch vụ M khu vực 5. Vắng mặt

Địa chỉ: Lô 26.51 khu đô thị phía T3, phường T4, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1971 và ông Lê Quang T6, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

(Ông T6 ủy quyền cho bà T5 thay mặt ông giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ án).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Anh T7, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương

2. Anh Lê Thành L1, sinh năm 1982. Vắng mặt

Trú tại: Khu 1, phường A, thị xã K1, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2020 Cao Minh Quyền L đi bộ đến nhà ông Trương Anh T7, sinh năm 1972 ở Khu 2, phường P, thị xã K1, Hải Dương để chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi qua cửa hàng M có địa chỉ tại Khu 2, phường P, thị xã K1 thuộc Công ty Dịch vụ M khu vực 5 thuộc Tổng Công ty viễn thông M do anh Vũ Văn T2, sinh năm 1980, trú tại phường P1, thành phố Hải Dương làm trưởng M địa bàn thị xã K1 chịu trách nhiệm quản lý (Công ty thuê gian ngoài nhà của vợ chồng ông Lê Quang T6, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1971 để mở cửa hàng). L quan sát thấy cửa hàng đóng cửa không có ai, nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. L đi ra phía bên trái cửa hàng thấy có 01 cửa sổ bằng gỗ, L dùng chân đạp vào cánh cửa làm cánh cửa sổ bung ra, L tiếp tục dùng chân đạp vào song cửa sổ bằng gỗ làm song cửa bị gãy tạo khoảng trống vừa người chui vào. L chui qua cửa sổ vào trong nhà rồi đi tới

gian ngoài(gian hàng của Công ty dịch vụ M thuê của gia đình bà T5) quan sát tại tủ gỗ và kính, trong để điện thoại di động, thẻ điện thoại và linh kiện điện thoại. L lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại ở cửa hàng đập vào góc bên phải mặt tủ bằng kính làm kính vỡ trên diện khoảng 15 x 10cm. L thò tay vào trong tủ lấy 01 hộp điện thoại bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, dung lượng 32Gb, số Imei: 353024091592215 chưa qua sử dụng (hàng trưng bày, mới 100 %), 01 thiết bị phát wifi LTE USB modem, modem MF79S màu trắng, chưa qua sử dụng, mới 100%. L tiếp tục dùng kéo cạy ngăn kéo trên cùng của chiếc tủ 03 ngăn ở cạnh tủ kính lấy 01 (Một) điện thoại ASANZO, màu đen, model N1, số Imei: 355511092679403, đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, màu xanh đen, số Imei: 357213104298235, đã qua sử dụng và 20 (Hai mươi) thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 20.000 đồng/thẻ, 04 (Bốn) thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 50.000 đồng/thẻ và 50 (Năm mươi) thẻ sim M trắng, chưa có số thuê bao. L cho tất cả tài sản lấy được vào 01 chiếc túi nilon rồi vào gian bên trong của ngôi nhà (đây là gian phòng để tài sản của bà T5), L phát hiện thấy trong phòng có 05 pho tượng gỗ Phù Hương (gồm: 01 pho tượng ông di lặc ngồi trong hang đá, 01 pho tượng ông thọ chống gậy, 01 pho tượng cây đào, 01 pho tượng ông thọ ôm cây đào và 01 pho tượng ông di lặc giữ bao tiền), L bê 02 pho tượng đi ra phía cửa sau nhà để ra ngoài. Lúc này, L phát hiện có 01 chùm chìa khoá treo ở cửa sau nhà, L lấy chùm chìa khoá mở cửa bê 02 pho tượng đi đến nhà ông T7 (cách nhà bà T5 khoảng 100 mét). Khi đến nhà ông T7, ông T7 thấy L cầm tượng gỗ, ông T7 hỏi L tượng ở đâu, L nói là của L rồi hỏi ông T7 cho ngủ nhờ, ông T7 đồng ý rồi vào phòng ngủ. L để 02 pho tượng tại góc sân nhà ông T7, thấy T7 vào phòng ngủ, L đi ra lối phía sau nhà T7 rồi tiếp tục quay lại nhà bà T5 bê 03 pho tượng gỗ còn lại đem đến nhà ông T7 để. Sau đó L lên phòng ông T7, tại đây L gặp Lê Thành L1, sinh năm 1982, trú tại A, K1, Hải Dương, L có cho ông T7 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000 đồng, cho anh L1 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng/thẻ và 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000 đồng/thẻ. Đến sáng ngày 28/10/2020, L gửi 05 bức tượng ở nhà ông T7 rồi đi về. Ngày 01/12/2020 bà T5 và anh T2 có đơn trình báo Công an thị xã Kinh Môn. Khi biết thông tin gia đình bà T5 mất tài sản, do nghi ngờ các pho tượng gỗ L gửi trước đó nên T7 đã trình báo và giao nộp cho Công an thị xã Kinh Môn.

- Vật chứng thu giữ: Ngày 01/12/2020, Trương Anh T7 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn 05 pho tượng bằng gỗ Phù Hương(có đặc điểm nêu trên). Tiến hành khám xét hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn quản lý: 01 đoạn gỗ bị gãy vát dài 48cm đường kính 3cm và 01 đoạn gỗ bị gãy vát dài 32cm đường kính 3cm. Quản lý của bị cáo L: 01 điện thoại Iphone 6 màu Gold, dung lượng 32GB, 01 điện thoại MASSTEL

màu xanh đen số IMEI: 357213104298235, 01 điện thoại ASANZO màu đen, model N1, số IMEI 355511092679403, 01 thiết bị phát Wifi LTEUSB modem, model MF79S màu trắng, 50 thẻ sim M trắng, chưa có số thuê bao(*do L tự nguyện giao nộp*).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/HĐĐG ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS của UBND Thị xã K1 kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6, dung lượng 32Gb màu gold trị giá 4.190.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh đen, sử dụng trị giá 315.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Asanzo màu đen trị giá 180.000 đồng; 01 thiết bị phát Wifi LTE USB modem MF79S màu trắng trị giá 1.080.000 đồng; 50 thẻ sim M trắng chưa có số thuê bao giá mua mới là 25.000 đồng/c x 50c = 1.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt Tổng Công ty viễn thông M là: 7.015.000 đồng (Bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). 01 bức tượng ông thọ ôm cây đào bằng gỗ phù hương, kích thước 68 x 30 x 46cm trị giá 3.000.000 đồng; 01 bức tượng ông di lạc ngồi trong hang đá bằng gỗ phù hương, kích thước 50x40x44cm trị giá 3.000.000 đồng; 01 bức tượng ông thọ chống gậy bằng gỗ phù hương, kích thước 44 x 23 x 37cm trị giá 1.000.000 đồng; 01 bức tượng ông di lạc giữ bao tiền bằng gỗ phù hương kích thước 45 x 43 x 36cm trị giá 3.000.000 đồng; 01 bức tượng cây đào bằng gỗ phù hương, kích thước 34 x 24 x 50cm trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình Nguyễn Thị T5 là: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản bị hư hỏng và bị hủy hoại đối với các tài sản gồm: 01 chiếc song cửa sổ nhà bà T5, phần kính của chiếc tủ mà bị cáo L làm gãy, vỡ. Ngày 29/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã K1 trả lời không đủ căn cứ để định giá tài sản bị thiệt hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại bà Nguyễn Thị T5 05 bức tượng bằng gỗ phù hương; trả lại cho Công ty viễn thông M khu vực 5 (do anh Vũ Văn T2 là đại diện ủy quyền): 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, 01 điện thoại ASANZO, 01 thiết bị phát wifi, 50 thẻ sim M trắng. Bà T5 không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với 20 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 20.000 đồng và 04 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 50.000 đồng anh T2 không yêu cầu L phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với song cửa sổ nhà bà T5 và chiếc tủ kính bị L làm gãy, vỡ. Anh T2 (*là đại diện ủy quyền Công ty dịch vụ M*) và đại diện của người bị hại bà T5 xác định

tài sản có giá trị không lớn nên đã tự khắc phục sửa chữa, thay thế và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Cao Minh Quyền L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKS ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Cao Minh Quyền L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Cao Minh Quyền L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Đề nghị xử phạt: Bị cáo Cao Minh Quyền L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày **15/01/2021**.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gỗ vát dài 48cm đường kính 3 cm và 01 đoạn gậy gỗ vát dài 32cm đường kính 3cm.

- *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Cao Minh Quyền L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 27/10/2020 tại gia đình ông Lê Quang T6 và bà Nguyễn Thị T5, ở khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương lợi dụng đêm tối không có người trông coi, Cao Minh Quyền L đã có hành vi cạy phá cửa sổ vào nhà của gia đình bà T5, chiếm đoạt của Tổng công ty viễn thông M (do Công ty viễn thông M khu vực 5 quản lý): 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, dung lượng 32Gb; 01 thiết bị phát Wifi LTE USB modem; 01 điện ASANZO; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 50 thẻ sim M trắng, chưa có số thuê bao; 20 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 50.000đồng; 04 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 50.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt của Tổng công ty viễn thông M là 7.615.000đồng. Chiếm đoạt của gia đình bà T5 05 bức tượng gỗ phù hương có tổng giá trị là 11.500.000đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.115.000 đồng.

Hành vi lợi dụng đêm tối rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Cao Minh Quyền L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội :* Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Về nhân thân của bị cáo, năm 2012 bị Ủy ban nhân dân huyện K1 (nay là thị xã K1) ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt để trả cho người bị hại. Hành vi tự nguyện giao nộp tài sản do bị cáo để trả cho bị hại thể hiện ý thức của bị cáo nhằm khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Bị hại bà T5 đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của Tổng công ty viễn thông M (do Công ty viễn thông M khu vực 5 quản lý) gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, dung lượng 32Gb; 01 thiết bị phát Wifi LTE USB modem; 01 điện thoại ASANZO; 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 50 thẻ sim M trắng, chưa có số thuê bao đã được thu hồi trả lại Tổng công ty viễn thông M. Ông Vũ Văn T2 là người đại diện theo Ủy quyền của Công ty Dịch vụ M khu vực 5 đã nhận lại tài sản. Đối với 20 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 20.000đồng/thẻ; 04 thẻ nạp điện thoại M mệnh giá 50.000đồng/thẻ không thu hồi được, tài sản có giá trị không lớn. Đại diện của người bị hại theo ủy quyền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1971 và ông Lê Quang T6, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương gồm với 05 bức tượng gỗ phù hương đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đại diện bị hại bà T5 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản cụ thể làm gãy một song cửa sổ bằng gỗ của gia đình bà T5, ông T6; có hành vi đập vỡ kính tủ của Tổng công ty viễn thông M (do Công ty viễn thông M khu vực 5 quản lý) để lấy tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã kinh Môn đã có văn

bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã K1 xác định giá trị tài sản bị thiệt hại. Đại diện của người bị hại bà T5 và đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty M xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Hành vi của bị cáo chưa cấu thành tội phạm khác nên không đặt ra xem xét xử lý là phù hợp.

[6] *Xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý 01 đoạn gỗ vát dài 48cm đường kính 3 cm và 01 đoạn gậy gỗ vát dài 32cm đường kính 3cm. Xác định đây là song cửa sổ của gia đình bà T5 không còn giá trị sử dụng. Bà T5 không yêu cầu đề nghị gì nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến nhà anh Trương Anh T7, sinh năm 1972, Địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã K1, tỉnh Hải Dương ngủ và gửi một số tài sản do bị cáo chiếm đoạt được tại nhà ông T7. Ngoài ra, bị cáo còn cho ông T7 04 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đồng/thẻ; cho Lê Thành L1, sinh năm 1982, địa chỉ: A, K1, Hải Dương 04 thẻ loại mệnh giá 50.000đồng/thẻ. Quá trình điều tra, xác minh làm rõ, khi cho L ngủ và gửi đồ tại nhà ông T7 cũng như việc L cho ông T7, cho anh L1 thẻ điện thoại ông T7, anh L1 không biết L trộm cắp tài sản mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn không đặt ra xem xét xử lý đối với T7, L1 là phù hợp.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ*: khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ*: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Cao Minh Quyền L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Hình phạt chính*:

Xử phạt: Bị cáo Cao Minh Quyền L 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày **15/01/2021**.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn gỗ vát dài 48cm đường kính 3 cm và 01 đoạn gậy gỗ vát dài 32cm đường kính 3cm(đã qua sử dụng).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2021 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).



- *Án phí:* Bị cáo Cao Minh Quyền L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**